

Ngày soạn 26/02/2026	Ngày đạy	Ngày	11/03/2026	12/03/2026		13/03/2026	
		Tiết	4	2	5	1	5
		Lớp	7E	7D	7B	7B	7A
		Ngày	18/03/2026	19/03/2026		20/03/2026	
		Tiết	4	2	5	1	5
		Lớp	7E	7D	7B	7B	7A

Tuần 25, 26 – Tiết 25, 26

BÀI 10: TỆ NẠN XÃ HỘI

Môn học: GDCD - Lớp 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

a) Về kiến thức

Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến

b) Về năng lực.

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra.

Năng lực số:

1.1.TC1a: Học sinh sử dụng thiết bị và công cụ số để tìm kiếm, khai thác thông tin về tệ nạn xã hội phục vụ học tập. Biết lựa chọn từ khóa phù hợp và lưu trữ thông tin cần thiết.

1.2.TC1b: Học sinh nhận biết, lựa chọn thông tin số chính xác, phù hợp; có ý thức ứng xử văn minh và không chia sẻ nội dung xấu, độc hại liên quan đến tệ nạn xã hội.

c) Về phẩm chất

Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội

*** Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:**

1. **Kiến thức:** Quan sát, tham gia hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

2. **Năng lực:** Giao tiếp, hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

3. **Phẩm chất:** Có ý thức, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* (bộ Cánh diều vàng) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

Khơi gợi, dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tệ nạn xã hội.

* *HSKT:* Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. **Nội dung:** Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩa và chia sẻ nội dung sau

Em hãy liệt kê những thói quen xấu của con người trong cuộc sống mà em biết. Trong những thói quen ấy, đâu là tệ nạn xã hội?

* *HSKT:* Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

- Theo em, học sinh dễ bị lôi kéo vào những tệ nạn sau: đua xe, đánh bài, ma túy, nghiện rượu bia, thuốc lá,....

* *HSKT:* Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩa và chia sẻ nội dung sau

Em hãy liệt kê những thói quen xấu của con người trong cuộc sống mà em biết. Trong những thói quen ấy, đâu là tệ nạn xã hội?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân + Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng (nếu được gọi)

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết

Bước 4: Kết luận, đánh giá

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Tệ nạn xã hội vốn nhiều loại hình, biến tướng tinh vi, phức tạp mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội. Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có học sinh. Việc nâng cao nhận thức và thực hiện trách nhiệm của bản thân trong phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ góp phần xây dựng và phát triển đất nước tiến bộ, văn minh và giàu đẹp.

* *HSKT:* Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm và các loại tệ nạn xã hội

a. Mục tiêu:

- HS nêu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số loại tệ nạn xã hội phổ biến.

* *HSKT:* Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung: Học sinh làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, và trả lời câu hỏi sách giáo khoa đưa ra.

a) Theo em, mỗi hình ảnh trên nói về điều gì? Hãy chỉ ra điểm chung của các hình ảnh đó.

b) Tệ nạn xã hội là gì? Em hãy kể tên những tệ nạn xã hội phổ biến.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Học sinh chỉ ra được

Nhận xét:

Hình 1: Đua xe trái phép

Hình 2: Đánh bạc ăn tiền

Hình 3: Chữa bệnh bằng phương pháp mê tín

Hình 4: Cá độ trò chơi điện tử

Các hành vi này đều đem lại những hậu quả xấu cho con người, gia đình và xã hội

Tệ nạn xã hội là hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật, mang tính phổ biến và gây hậu quả xấu đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Tệ nạn xã hội phổ biến bao gồm: ma túy, cờ bạc, mại dâm, mê tín dị đoan,...

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm cần đạt	Sản phẩm cần đạt cho HS hòa nhập
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập Học sinh làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, và trả lời câu hỏi sách giáo khoa đưa ra. a) Theo em, mỗi hình ảnh trên nói về điều gì? Hãy chỉ ra điểm chung của các hình ảnh đó. b) Tệ nạn xã hội là gì? Em hãy kể tên những tệ nạn xã hội phổ biến.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo và thảo luận - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra Giáo viên tổ chức thảo luận chung: <i>Hãy kể tên các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay.</i></p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số tệ nạn xã hội thường gặp</p>	<p>I. Khám phá 1. Khái niệm và các loại tệ nạn xã hội + Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội. + Các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay: ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, nghiện rượu, bia,...</p>	<p>HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.</p>

<p>Gv nhấn mạnh: Tệ nạn xã hội là hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội, có thể gây những hậu quả nghiêm trọng cho các cá nhân, gia đình và xã hội.</p>		
--	--	--

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân của tệ nạn xã hội

a. Mục tiêu:

- HS nêu được các nguyên nhân của tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường hợp 1,2 trong SGK để trả lời câu hỏi:

a) *Em hãy cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến T nghiện ma túy, K tụ tập đánh bài?*

b) *Theo em, còn những nguyên nhân nào khác dẫn đến các tệ nạn xã hội của con người?*

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

a) Do T ăn chơi, đua đòi, tò mò và K thì thiếu sự giáo dục, quan tâm từ gia đình nên bị bạn xấu rủ rê, lôi kéo.

b) Tệ nạn xã hội bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân:

Thiếu hiểu biết; ham chơi, đua đòi,...

Bị dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc hoặc ép buộc.

Thiếu sự giáo dục phù hợp, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, yêu thương của gia đình.

Thiếu môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh,..

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm cần đạt	Sản phẩm cần đạt cho HS hòa nhập
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường hợp 1,2 trong SGK để trả lời câu hỏi: a) <i>Em hãy cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến T nghiện ma túy, K tụ tập đánh bài?</i> b) <i>Theo em, còn những nguyên nhân nào khác dẫn đến các tệ nạn xã hội của con người?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình. - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :</p>	<p>2. Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội Nguyên nhân của tệ nạn xã hội: do thiếu kiến thức, thiếu kỹ năng sống; do lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ; do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường xã hội tiêu cực;...</p>	<p>HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.</p>

<p>+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, về chủ quan có các nguyên nhân như: do nhận thức kém, thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng sống nên dễ bị lôi kéo, nì rê, dụ dỗ thực hiện các hành vi sai trái; do thất nghiệp, nghèo đói, lười lao động, ham tiền, thích hưởng thụ, thích thể hiện, do lo lắng, sợ hãi, căng thẳng trước những biến cố của sức khỏe của cuộc sống,... về khách quan, có những nguyên nhân như: do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp; do môi trường gia đình tiêu cực (bạo lực gia đình, nghèo đói, bố mẹ thiếu quan tâm giáo dục,...), do những hệ lụy từ sự phát triển của công nghệ thông tin,.. ..</p>		
---	--	--

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả của tệ nạn xã hội

a. Mục tiêu:

- HS nêu được các hậu quả của tệ nạn xã hội.
- * HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường hợp 1, 2 trong SGK để trả lời câu hỏi:

- a) Em hãy liệt kê hậu quả của việc đua xe đối với H và vợ chồng anh K?
- b) Hành vi đánh bạc, cá độ và sử dụng chất kích thích gây nghiện đã dẫn đến hậu quả gì đối với N và gia đình?
- c) Hãy chia sẻ hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Việc đua xe đã khiến H trở thành người gây ra tai nạn giao thông và vợ chồng anh K thì bị thương nặng.

Việc sa ngã vào tệ nạn xã hội của N đã khiến cho hạnh phúc gia đình N tan rã, bố mẹ N đau khổ.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm cần đạt	Sản phẩm cần đạt cho HS hòa nhập
-------------------------------------	------------------	----------------------------------

<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường hợp 1, 2 trong SGK để trả lời câu hỏi:</p> <p>a) Em hãy liệt kê hậu quả của việc đua xe đối với H và vợ chồng anh K?</p> <p>b) Hành vi đánh bạc, cá độ và sử dụng chất kích thích gây nghiện đã dẫn đến hậu quả gì đối với N và gia đình?</p> <p>c) Hãy chia sẻ hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.</p> <p>- Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :</p> <p>+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>Tệ nạn xã hội không chỉ gây ra những hậu quả cho người tham gia mà còn gây hậu quả cho gia đình và xã hội</p>	<p>3. Hậu quả của tệ nạn xã hội</p> <p>Hậu quả của tệ nạn xã hội:</p> <p>Gây tổn hại nghiêm trọng về mặt sức khỏe, tinh thần, trí tuệ, thậm chí là tính mạng con người.</p> <p>Dẫn đến những tổn thất về kinh tế, tình trạng bạo lực và phá vỡ hạnh phúc của gia đình. Ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; chuẩn mực đạo đức; thuần phong mỹ tục và vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước.</p>	<p>HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.</p>
--	--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

Câu 1. Hành vi nào dưới đây là tệ nạn xã hội?

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Hành vi là tệ nạn xã hội:

A. Anh Q thường xuyên sử dụng ma túy.

D. Anh C thường tham gia đánh bạc cùng bạn bè.

G. Bà N thường mời thầy cúng đến giải hạn khi các con mình bị ốm.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

Bước 4: Đánh giá kết quả

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

Câu 2. Theo em, học sinh có thể mắc phải những tệ nạn xã hội nào? Hãy liệt kê nguyên nhân và hậu quả của các tệ nạn xã hội đó.

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và chỉ ra những tệ nạn xã hội nào, liệt kê nguyên nhân và hậu quả của các tệ nạn xã hội đó.

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Các tệ nạn học sinh dễ mắc phải: ma túy, cờ bạc, nghiện thuốc lá, nghiện trò chơi điện tử,...

Nguyên nhân: Do thiếu hiểu biết, bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, do tò mò; thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình; môi trường sống không lành mạnh,...

Hậu quả: Gây suy giảm sức khỏe nghiêm trọng, thay đổi tâm sinh lí, ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh,...

* HSKT: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và chỉ ra những tệ nạn xã hội nào, liệt kê nguyên nhân và hậu quả của các tệ nạn xã hội đó

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời các học sinh lần lượt nêu các ví dụ về từng tệ nạn xã hội cũng như chỉ ra nguyên nhân và hậu quả

Bước 4: Đánh giá kết quả Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

Bài tập 3: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cặp đôi, đọc tình huống đưa ra và trả lời phù hợp

a) Theo em, nguyên nhân nào dẫn tới hành vi của bố mẹ M? Hậu quả của hành vi đó là gì?

b) Nếu là M, em sẽ làm gì để ngăn cản hành vi của bố mẹ?

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Nhận xét:

Nguyên nhân: Do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, dân trí thấp, cho nên bố mẹ M còn thiếu hiểu biết

Hậu quả: Vừa cổ xúy cho tệ nạn mê tín dị đoan, vừa gây nguy hiểm cho sức khỏe của các em, nếu như không được chữa bệnh kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng.

Em sẽ giải thích với bố mẹ rằng khi bị bệnh cần phải đến gặp bác sĩ và chữa bằng thuốc thì mới khỏi bệnh được. Còn việc mời thầy cúng về để chữa bệnh là hành vi mê tín dị đoan, là vi phạm quy định của pháp luật. Nếu các em không được chữa trị kịp thời thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cặp đôi, đọc tình huống đưa ra và trả lời phù hợp

a) Theo em, nguyên nhân nào dẫn tới hành vi của bố mẹ M? Hậu quả của hành vi đó là gì?

b) Nếu là M, em sẽ làm gì để ngăn cản hành vi của bố mẹ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

Bước 4: Kết luận và nhận định

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

Bài tập 4: Xử lý tình huống

Một số bạn trong lớp của H đã xem các video về đánh bài ăn tiền trên mạng xã hội. Do tò mò, các bạn có ý định rủ nhau tụ tập cùng chơi bài.

Nếu là H trong tình huống trên em sẽ làm gì?

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

Học sinh làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ và quan điểm của bản thân về hành vi của các nhân vật trong tình huống.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Nếu là H trong tình huống trên, em sẽ:

Giải thích cho các bạn hiểu rằng đánh bài ăn tiền chính là biểu hiện của tệ nạn cờ bạc và đây là hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy các bạn không nên hưởng ứng hành vi này.

Nếu các bạn cố tình đánh bài ăn tiền, em sẽ báo cáo sự việc lên thầy cô giáo giải quyết.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Học sinh làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ và quan điểm của bản thân về hành vi của các nhân vật trong tình huống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ và quan điểm của bản thân về hành vi của các nhân vật trong tình huống

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình

Bước 4: Kết luận và nhận định

GV nhận xét, cần chú ý một số điều cần tránh để không sa vào các tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

Bài tập 1: Em hãy lựa chọn một tệ nạn xã hội phổ biến nhất ở địa phương để thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý sau:

- Tên tệ nạn xã hội.

- Hậu quả của tệ nạn xã hội đó đối với bản thân, gia đình và xã hội.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết phòng tránh các tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản bản tuyên truyền.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Biết tuyên truyền phòng tránh tác hại của tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản bản tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý sau:

- Tên tệ nạn xã hội.

- Hậu quả của tệ nạn xã hội đó đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng bản tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội theo gợi ý

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

Bước 4: Kết luận và nhận định

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

Bài tập 2: Em hãy tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó nâng cao nhận thức về phòng chống tệ nạn xã hội.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Biết được quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và trình bày trước lớp dưới dạng bảo ảnh clip hoặc tiểu phẩm

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện

Bước 4: Kết luận và nhận định

Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn cho học sinh.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

a. Mục tiêu:

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội cho bản thân.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

Bước 3: Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh có thể dự kiến kế hoạch tổ chức

Bước 4: Kết luận và nhận định

Giáo viên bố trí thời gian để góp ý hoàn thiện tiết mục cho học sinh.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.